

Số: 1022/VMIC-HDQT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN**
Năm báo cáo: 2017

I/ Thông tin chung:

1/ Thông tin khái quát

- +/ Tên Công ty: **Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô -VINACOMIN**
+/ Tên giao dịch quốc tế: **VINACOMIN-MOTOR INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY**
+/ Tên viết tắt: **: VMIC**
+/ Mã chứng khoán: **: VMA**

Logo



+/ Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh: số 5700353722 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần 5 ngày 05 tháng 7 năm 2012.

+/ Địa chỉ:

+ Trụ sở chính: Phường Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

+ Điện thoại: (84.33) 3865 286 Fax: (84.33) 3862 398

+ Website: www.vmicauto.vn Email: vmicauto@yahoo.com.vn

+ Vốn điều lệ: 27.000.000.000 (Hai mươi bảy tỷ) đồng

2. Quá trình hình thành phát triển

- Việc thành lập: Công ty thành lập ngày 01 tháng 08 năm 1960

- Chuyển đổi sở hữu: Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần ngày 22 tháng 01 năm 2008.

- Niêm yết: Công ty niêm yết trên sàn UPCOM

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất, lắp ráp xe ô tô vận tải, xe ô tô chuyên dùng, xe ô tô du lịch.

+ Sửa chữa, cải hoán, bảo hành, bảo dưỡng xe ô tô các loại, xe máy thi công, thiết bị mỏ, thiết bị năng lượng, thiết bị khoáng sản.

+ Chế tạo thiết bị, chế tạo, phục hồi vật tư phụ tùng.

+ Sản xuất các loại sản phẩm kết cấu cơ khí.

+ Chế tạo, sửa chữa các thiết bị sàng tuyển.

+ Xây lắp các công trình công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, đường dây và trạm biến áp.

+ Mua bán, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, phụ tùng hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống.

+ Dịch vụ tư vấn kỹ thuật chuyên ngành ô tô.

- Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu trên tỉnh Quảng Ninh và các cả nước (khi có yêu cầu của khách hàng)

4. Thông tin mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị:

+ Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên.

+ Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên.

(Thay đổi thành viên HĐQT : Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (Tổ chức ngày 12/4/2017) Đại hội đã thông qua miễn nhiệm Ông Nguyễn Văn Học – Thôi tham gia thành viên HĐQT và Đại hội bầu bổ sung Ông Hà Minh Thanh tham gia thành viên HĐQT (Thay thế Ông Nguyễn Văn Học)

+ Ban Giám đốc điều hành: 01 Giám đốc Công ty điều hành chung, 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, an toàn, kỹ thuật, đời sống (Nghỉ hưu từ 01/8/2017); 01 Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh kinh tế ; 01 Kế toán trưởng.

+ Các phân xưởng, phòng ban: 07 phòng (Trong năm 2017: Giảm 01 phòng từ 01/3/2018 sáp nhập Phòng Kế hoạch và kiểm soát chi phí (viết tắt: KHZ) vào Phòng Vật tư đổi tên thành Phòng kế hoạch vật tư (KHVT); 06 phân xưởng.

*** Các phòng ban Công ty:**

1- Phòng Tổ chức hành chính và Y tế
(viết tắt: TCHC-Yt)

2- Phòng Kế hoạch Vật tư (viết tắt: KHVT)

3- Phòng Kỹ thuật CNKTCL&BH
(viết tắt: KKB)

4- Phòng Kế toán thống kê(viết tắt: KTTK)

5- Phòng An toàn – MT- CN & Đầu tư
(viết tắt: AT-MT-CN&ĐT)

6- Phòng Bảo vệ - Thanh tra- Kiểm toán
(viết tắt: BV-TT-KT)

7- Phòng Kinh doanh & Điều hành sản xuất.
(viết tắt: KD-ĐHSX)

*** Các Phân xưởng:**

1- Phân xưởng Sửa chữa ô tô

2- Phân xưởng Động cơ và thủy lực

3- Phân xưởng Cơ khí

- Công ty có 01 chi nhánh tại Hà Nội (không có công ty con)

4- Phân xưởng Kết cấu

5- Phân xưởng Lắp ráp ô tô

6- Phân xưởng Cơ điện

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

+ Sửa chữa các loại xe tải nặng HD, CAT, VOLVO, HM, SCANIA, BELAZ...(55 đến >100 tấn);

+ Chế tạo, phục hồi các sản phẩm thiết bị phục vụ khai thác mỏ (khai thác Hàm lò và lộ thiên) ;

+ Lắp ráp các loại xe ô tô tải nặng, sản xuất chế tạo các loại xe chuyên dùng: Téc dầu, téc nước, thùng kín, thùng hở, xe cầu,

+ Liên doanh Chế tạo các sản phẩm, hệ thống vận tải phục vụ trong khai thác hầm lò, lộ thiên (mônôray, ống thủy lực mềm, barie, dàn chống siêu nhẹ, toa xe ...)

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Chiến lược phát triển của Công ty chủ yếu vẫn tập trung vào việc sửa chữa xe tải nặng đại xa siêu trường siêu trọng, các loại xe trung xa, chế tạo và phục hồi các sản phẩm cơ khí phục vụ cho các công ty khai thác Mỏ. Xây dựng thương hiệu của công ty về sửa chữa, chế tạo phục hồi thiết bị cho khai thác Mỏ lộ thiên và khai thác Hàm lò nhằm mục tiêu tăng năng suất, đảm bảo chất lượng và giá thành hiệu quả.

- Trong hoạt động thực hiện công tác môi trường được chú trọng theo quy định; Công tác xã hội và cộng đồng: Thường xuyên quan tâm tham gia đóng góp đầy đủ theo điều kiện của công ty phối hợp hỗ trợ lẫn nhau hài hoà giữa doanh nghiệp với địa phương.

II/ Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động SXKD

- Về việc làm: Công ty đã chủ động làm việc thành lập đội thi công làm việc tại khai trường các Mỏ; làm việc với các đơn vị quản lý đấu thầu, chào giá theo đúng quy định của Tập đoàn để đưa thiết bị vào sửa chữa đúng kỳ hạn. Để khắc phục tình trạng một số bộ phận không đủ việc làm do biến động thị trường như xưởng lắp ráp Ôtô, xưởng kết cấu... Công ty đã chủ động tìm kiếm, khai thác thêm việc làm ngoài khối lượng công việc ghi trong hợp đồng phối hợp kinh doanh như sửa chữa thiết bị sàng tuyển, băng tải cho Công ty Tuyển than Hòn Gai, tuyển than của Ông, các nhà máy Nhiệt điện, .vv..Mặt khác Công ty đẩy mạnh chế tạo phụ tùng, chế tạo các sản phẩm phục vụ khai thác than hầm lò và các công ty ngoài TKV như Nhiệt điện Quảng Ninh, Thép Việt Ý – Hải Phòng, Công ty Cảng Quảng Ninh; chế tạo và vận hành dây chuyền sản xuất đá cát kết

sản xuất cát cho công ty cổ phần Thiên Nam... Vì vậy, về cơ bản trong năm 2017 Công ty đã có đủ việc làm cho người lao động.

* / Một số sản phẩm mới năm 2017 công ty đang triển khai thực hiện bao gồm:

- + Chế tạo giàn chống tự hành GC-1800-16/24: Chế tạo xong
- + Chế tạo bộ giá thủy lực di động liên kết xích GLX 1800/16/24: Chế tạo xong
- + Đã chế tạo xong bàn giao xe sản xuất thuốc nổ NTR07 cho Tổng công ty Hóa chất mỏ, trên cơ sở Chassi xe Scania .
- + Đã thử nghiệm trong hầm lò xong Barie tự động lắp đặt trong lò giếng nghiêng nhằm đảm bảo an toàn, giảm thiểu tai nạn rủi ro trong khâu trực tải than hầm lò.

Hội đồng quản trị Công ty đã sâu sát chỉ đạo kịp thời, sự chủ động nhanh nhạy của bộ máy điều hành, với những cố gắng khắc phục khó khăn của tập thể CBCN, trong năm Công ty đã phấn đấu thực hiện nhiệm vụ với những kết quả như sau:

* **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017**

- **Tổng doanh thu đạt** 303.133 triệu đồng, bằng 110,23 % kế hoạch điều chỉnh, Hoàn thành kế hoạch, hoàn thành các chỉ tiêu hiện vật sản phẩm chủ yếu theo yêu cầu của khách hàng đạt chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

- **Lợi nhuận trước thuế** đạt 5,04/4,8 tỷ đồng, bằng 105,08% kế hoạch năm; bằng 100,89 % so với cùng kỳ năm 2016.

- **Cổ tức** đạt 8%/ 8%KH = 100%

Trong năm các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu về doanh thu, lợi nhuận, thu nhập tiền lương bình quân của người lao động Công ty đều đạt và vượt kế hoạch năm

2. Tổ chức và nhân sự

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Công ty có 01 Chi nhánh, 06 phân xưởng và 07 phòng .

+ **Tóm tắt lý lịch Ban điều hành** (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng)

* **Giám đốc Công ty:**

+ **Họ tên:** **Phạm Xuân Phi**

+ **Giới tính:** Nam

+ **Ngày tháng năm sinh:** 04/ 6/ 1969

+ **Quốc tịch:** Việt Nam.

+ **Dân tộc:** Kinh.

+ **Quê quán:** Nam Định

+ **Trú quán:** Phường hồng Hà, TP Hạ Long

+ **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư cơ khí ô tô, Kỹ sư điện

Trình độ chính trị: Cao cấp.

+ **Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:** Chủ tịch Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomim.

+ **Số cổ phần đang nắm giữ:** ———

Trong đó : Sở hữu cá nhân: 13.334 cổ phần

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 972.227 cổ phần.

+ Phó giám đốc: Lê Thanh Sơn

Sinh ngày 15/10/1963 Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

Quê quán: Thụy xuân, Thái Thụy, Thái bình

Trú quán: Cẩm trung, Cẩm phả, Quảng ninh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Ô tô

Trình độ chính trị: Cao cấp.

Số cổ phần đang nắm giữ:

Trong đó : Sở hữu cá nhân: 1.295 cổ phần

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: không cổ phần.

+ Phó giám đốc: Phùng Ngọc Chuân

Sinh ngày 23/07/1957 Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

Quê quán: Quyết tiến, Kiến xương, Thái bình

Trú quán: Cẩm thủy, Cẩm phả, Quảng Ninh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy và thiết bị mỏ

Trình độ chính trị: Cao cấp

Số cổ phần đang nắm giữ:

Trong đó : Sở hữu cá nhân: 1.842 cổ phần

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.

+ Kế toán trưởng: Nguyễn Thị Hồng Thịnh

Sinh ngày 14/12/1979

Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

Quê quán: Vĩnh Trường, Vĩnh Phúc

Trú quán: Tổ 6, khu 6, Cẩm Thành, Cẩm phả, Quảng ninh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Trình độ chính trị: Cao cấp

Số cổ phần đang nắm giữ:

Trong đó : Sở hữu cá nhân: 1619 cổ phần

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không

***/ Những thay đổi chủ yếu trong năm 2017**

Ngày 12/4/2017 đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

+ Bầu thay thế thành viên HĐQT: Ông Hà Minh Thanh là thành viên HĐQT (ứng cử thay thế Ông Nguyễn Văn Học theo giới thiệu của Tập đoàn TKV)

*/ Số lượng cán bộ nhân viên (thời điểm 31/12/2017): 379 Người

*/ Sáp nhập Phòng Kế hoạch và kiểm soát chi phí (viết tắt: KHZ) vào Phòng Vật tư đổi tên thành Phòng kế hoạch vật tư (KHVT)

*/ Ngày 01/8/2017 Ông Phùng Ngọc Chuân – Chức vụ: Phó giám đốc nghỉ hưu chế độ

3/ Tình hình thực hiện đầu tư:

- Kế hoạch số 375/TKV-ĐT ngày 26/01/2017 về đầu tư XDCB năm 2017 do TKV phê duyệt của Công ty là: 40.081 triệu đồng. Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu đầu tư của Công ty, HĐQT đã phê duyệt điều chỉnh KH ĐTXD năm 2017 là: 27.522 triệu đồng đã được Tập đoàn cho bổ sung và điều chỉnh Kế hoạch ĐTXD theo QĐ số 5107/TKV-ĐT ngày 30/10/2017 là: 27.522 triệu đồng; Công ty thực hiện giá trị đầu tư là: 5.428 /27.522 triệu đồng, bằng 5,07% KH; Công tác đầu tư được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ Sở hữu:

a/ Cổ phần: Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2017

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

+ Số cổ phiếu đăng ký phát hành: 2 700 000

Trong đó: Số cổ phiếu phổ thông: 2 700 000

Số cổ phiếu ưu đãi: -

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

Số cổ phiếu phổ thông: 2 700 000

Số cổ phiếu ưu đãi: -

- Cổ tức, lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 2.160.000.000 đồng

- Vốn đầu tư vốn chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư vốn chủ sở hữu:

Cuối năm

Đầu năm

+ Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam

9.722.270.000

9.722.270.000

+ Công ty Cổ phần kín (Cty ngoại thương Kamaz)

10.163.000.000

10.163.000.000

+ Vốn góp các cổ đông khác

7.114.730.000

7.114.730.000

Cộng

27.000.000.000

27.000.000.000

b/ Cơ cấu cổ đông:

- Vốn đầu tư vốn chủ sở hữu:

Tỷ lệ

+ Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam

36,01 %

+ Công ty Cổ phần kín (Cty ngoại thương Kamaz)

37,64 %

+ Vốn góp các cổ đông khác

26,35 %

Cộng

100 %

- Giao dịch thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : Không có

- Giao dịch cổ phiếu quỹ : Không có

- Các chứng khoán khác : Không có

5/ Báo cáo tác động đến môi trường :

5.1. Quản lý nguồn nguyên liệu :

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm :

+ Tồn kho (nguyên vật liệu, công cụ) đầu kỳ 1/1/2017: 2.222,3 triệu đồng

+ Nhập trong kỳ: 232.922,6 triệu đồng

+ Xuất trong kỳ: 233.291,0 triệu đồng

+ Tồn cuối kỳ 31/12/2017: 1.853,8 triệu đồng

+ Tỷ lệ tồn kho cuối kỳ: Tổng số giá trị nguyên vật liệu xuất kho trong năm là: 233.291 triệu đồng, Giá trị nguyên vật liệu, công cụ tồn kho đến 31/12/2017 là: 1.853,8 triệu đồng, tỷ lệ tồn kho 0,80 %.

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất và dịch vụ nhỏ vì công ty là đơn vị sửa chữa và chế tạo phục hồi, sau khi đánh giá định kỹ thuật bước II thống nhất với khách hàng xong vật tư cũ là khách hàng lập biên bản thu hồi trả hàng cũ ngay ; còn vật tư mới công ty có đơn hàng đến đầu mua dùng đúng đến đó không để tồn kho.

5.2. Tiêu thụ năng lượng :

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : Chủ yếu là Điện năng sử dụng là 1.473.095 Kw ; (Năm 2017 Công ty triển khai thêm dây chuyền Đức) chi phí sử dụng năng lượng trong năm 2.579.117.963 đồng ;

b. Năng lượng công ty tiết kiệm được :

Tận dụng than tại tổ Rèn để đun nồi hơi nấu ăn công nghiệp, nấu nước uống hàng ngày toàn thể CBCNV và giặt quần áo cho công nhân cán bộ toàn công ty; Công ty ban hành nhiều quy định về sử dụng tiết kiệm điện, hàng năm công ty tiết kiệm được: 55.000.000 đồng.

6. Tiêu thụ nước hàng ăn công ty sử dụng : 10.138 M3/năm, với giá trị 122.801.540 đồng ; Công ty được TKV giao Công ty TNHH Môi trường – TKV đầu tư đặt 01 trạm xử lý nước thải thu gom nước bề mặt tại công ty. Nên công tác xử lý nước thải công ty thực hiện tốt.

537
GT
PHÁ
NG
Ô TÔ
ACC
A-T

7. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường :

- a. Số lần bị xử phạt do vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường : Không
- b. Tổng số tiền phạt do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường : Không

8. Chính sách liên quan người lao động :

a. Lao động có mặt đến 31/12/2017 là 379 người lao động bình quân trong kỳ : 403 người ; mức lương bình quân 8.511.000 đồng/ người/ tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động :

- Chế độ làm việc :

+ Thời gian làm việc 8h/ ngày ; 6/ ngày / tuần ; nghỉ trưa 60 phút

+ Nghỉ lễ, phép, tết, ốm đau, thai sản : Theo quy định của Pháp Luật

+ Điều kiện làm việc : Công ty được trang bị bảo hộ lao động theo từng đặc thù ngành nghề làm việc và trang bị dụng cụ đầy đủ ; nhà xưởng sạch sẽ ; nước uống theo mùa đầy đủ ; các vật tư nặng có cầu trung nâng trong quá trình làm việc ; Công nhân đến công ty làm việc mặc quần áo sạch sẽ và thay bảo hộ lao động sau giờ làm việc xong quần áo được giặt giữ quần áo miễn phí .

- Chính sách lương và phúc lợi :

+ Chính sách lương và thưởng: Công ty căn cứ quy chế lương của cấp trên và các quy định của Nhà Nước ban hành quy chế tiền lương đối công ty ; Công ty trả lương theo vị trí việc làm; vị trí công việc làm, để khuyến khích lương nhưng cá nhân có trình độ, nghiệp vụ và tay nghề giỏi.

+ Bảo hiểm xã hội, phúc lợi: Công ty trích nộp bảo hiểm XH, BHYT.. tuân thủ đúng quy định ; không để nợ đọng bảo hiểm và công khai hàng tháng đến người lao động của công ty.

+ Chính sách người lao động: Công ty luôn xác định nhân tố con người là quan trọng nhất quyết định sự phát triển của công ty; Do vậy công ty triển khai: Đối giá tiếp mỗi vị trí làm việc và công việc thực hiện trả lương đối từng cá nhân một mức lương khác nhau ; Đối công nhân sản xuất trực tiếp công ty tổ chức bình xét chất lượng mỗi công nhân một hệ số cụ thể để trả lương theo vị trí và trình độ thực tế ;

Hàng năm công ty liên kết các trường cử đi học tập, bồi dưỡng trình độ nghiệp vụ ; công tác tuyển dụng được thực hiện công khai, minh bạch ; tạo môi trường làm việc để mọi công nhân cán bộ phát huy năng lực bản thân và đóng góp sự phát triển công ty

9. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với địa phương đối công động:

Công ty tham gia các cụm an toàn địa bàn trên nơi công ty đặt trụ sở ; phối hợp 02 đơn vị bộ đội và cơ quan quản lý Nhà nước phối hợp công tác Bảo vệ an ninh trật tự, an toàn doanh nghiệp; hàng năm đóng góp đầy đủ các quỹ theo quy định của pháp luật: Quỹ phòng chống thiên tai (TP Cẩm Phả); công ty chăm sóc 01 cá nhân bộ đội chất độc màu da cam; định kỳ thăm hỏi các tổ chức hội tàn tật, hội người mù, trung tâm bảo trợ trẻ em tỉnh Quảng Ninh

III. Báo cáo đánh giá ban giám đốc :

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

- **Tổng doanh thu đạt** 303.133 triệu đồng, bằng 110,23 % kế hoạch điều chỉnh, Hoàn thành kế hoạch, hoàn thành các chỉ tiêu hiện vật sản phẩm chủ yếu theo yêu cầu của khách hàng đạt chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

- **Lợi nhuận trước thuế** đạt 5,04/4,8 tỷ đồng, bằng 105,08% kế hoạch năm; bằng 100,89 % so với cùng kỳ năm 2016.

- **Cổ tức** đạt 8% bằng 100% so kế hoạch

2/ Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán theo qui định của Pháp luật. Công ty đã đăng tải Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán trên trang Website của Công ty (vmicauto.vn). Công ty gửi Báo cáo tài chính đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đúng kỳ hạn.

Phần thứ nhất:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HN)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Áp dụng cho doanh nghiệp hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: Đồng VN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ (31/12/2017)	Số đầu năm (01/1/2017)
1	2	3	4	5
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		119.483.063.955	98.300.350.418
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	1.233.386.041	2.185.718.054
1. Tiền	111		1.233.386.041	2.185.718.054
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121	VI.2a		
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122	VI.2a		
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	VI.2b		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		102.045.498.336	82.401.740.318
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.3a,c	101.934.705.362	82.503.034.901
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		53.740.000	103.180.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			0
4. Phải thu tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.4a	522.386.524	260.858.967
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	VI.4a	(465.333.550)	(465.333.550)
8. tài sản thiếu chờ xử lý	139	VI.5		
IV. Hàng tồn kho	140	VI.7	15.305.747.107	13.332.949.229
1. Hàng tồn kho	141		15.560.893.100	13.618.283.997
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(255.145.993)	(285.334.768)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		898.432.471	379.942.817
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13a	898.432.471	379.942.817
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		0	0
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	VI.19		
4. Giao dịch mua bán trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	VI.14a		0
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		20.816.881.084	20.045.757.325
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VI.3bc		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.4b		
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	VI.4b		
II. Tài sản cố định	220		20.077.395.944	20.045.757.325
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.9	20.047.395.936	19.908.073.426
- Nguyên giá	222		103.432.456.222	98.004.357.458
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(83.385.060.286)	(78.096.284.032)

22-C
HỆP
QUANG

2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10	30.000.008	137.683.899
- Nguyên giá	228		371.520.000	371.520.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(341.519.992)	(233.836.101)
III. Bất động sản đầu tư	230	VI.12	0	0
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	VI.8a	739.485.140	0
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		739.485.140	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		0	0
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		0	0
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13b		
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	VI.24a		0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
3. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14b		
Tổng cộng tài sản (270 = 100+200)	270		140.299.945.039	118.346.107.743

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ (31/12/2017)	Số đầu năm (01/1/2017)
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		104.697.807.059	88.779.173.527
I. Nợ ngắn hạn	310		103.213.917.059	87.799.283.527
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.16acd	78.308.598.599	54.520.574.193
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			761.896.379
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.19	2.348.023.844	2.674.479.159
4. Phải trả người lao động	314		15.334.231.060	16.941.774.673
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.20		6.484.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.22ac		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.21	208.434.476	2.229.139.258
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.15acd		
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	VI.23a	5.130.907.472	8.303.716.319
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.883.721.608	2.361.219.546
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		1.483.890.000	979.890.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331	VI.16bcd		
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			

3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.20		
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.22bc		
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.21		
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	VI.17		
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	VI.22		
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.24b		
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	VI.23b		
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		1.483.890.000	979.890.000
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		35.602.137.980	29.566.934.216
I. Vốn chủ sở hữu	410		33.865.087.466	29.829.883.702
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	VI.25a	27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	VI.25a		
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	VI.25a		
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	VI.25a	733.418.350	733.418.350
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	VI.25d		
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	VI.25a		
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	VI.25a		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	VI.25e	2.096.465.352	2.096.465.352
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	VI.25e		
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	VI.25e		
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	VI.25a	4.035.203.764	0
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.035.203.764	
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		1.737.050.514	-262.949.486
1. Nguồn kinh phí	431	VI.28	1.737.050.514	(262.949.486)
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
Tổng cộng nguồn vốn (430 = 300+400)	440		140.299.945.039	118.346.107.743

Phần thứ hai:
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (HN)
(Dạng đầy đủ)
Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng VN

Chỉ tiêu	MS	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Năm nay	Năm trước
I	2	3	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	302.857.709.822	383.789.113.175
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		302.857.709.822	383.789.113.175

4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	278.133.485.218	345.764.351.332
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		24.724.224.604	38.024.761.843
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	7.711.582	11.991.813
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	655.265.182	366.456.265
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		655.265.182	366.456.265
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8a	-1.040.102.941	3.166.390.784
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8b	20.156.912.055	30.791.700.361
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		4.959.861.890	3.712.206.246
11. Thu nhập khác	31	VII.6	267.908.772	1.683.899.188
12. Chi phí khác	32	VII.7	183.765.957	397.204.866
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		84.142.815	1.286.694.322
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		5.044.004.705	4.998.900.568
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	1.008.800.941	1.018.485.883
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	VII.11	4.035.203.764	3.980.414.685
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1.495	1.474
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

III/ Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

- Công ty đã chủ động làm việc thành lập đội thi công làm việc tại khai trường các Mỏ; làm việc với các đơn vị quản lý đấu thầu, chào giá theo đúng quy định của Tập đoàn để đưa thiết bị vào sửa chữa đúng kỳ hạn. Để khắc phục tình trạng một số bộ phận không đủ việc làm do biến động thị trường như xưởng lắp ráp ô tô, xưởng kết cấu... Công ty đã chủ động tìm kiếm, khai thác thêm việc làm ngoài khối lượng công việc ghi trong hợp đồng phối hợp kinh doanh như sửa chữa thiết bị sàng tuyển, băng tải cho Công ty Tuyển than Hòn Gai, tuyển than cửa Ông, các nhà máy Nhiệt điện, .vv..Mặt khác Công ty đẩy mạnh chế tạo phụ tùng, chế tạo các sản phẩm phục vụ khai thác than hầm lò và các công ty ngoài TKV như Nhiệt điện Quảng Ninh, Thép Việt Ý – Hải Phòng, Công ty Cảng Quảng Ninh; chế tạo và vận hành dây chuyền sản xuất đá cát kết sản xuất cát cho công ty cổ phần Thiên Nam... Vì vậy, về cơ bản trong năm 2017 Công ty đã có đủ việc làm cho người lao động.

Kết quả:

- Tổng doanh thu đạt 303.133 triệu đồng, bằng 110,23 % kế hoạch điều chỉnh, Hoàn thành kế hoạch, hoàn thành các chỉ tiêu hiện vật sản phẩm chủ yếu theo yêu cầu của khách hàng đạt chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 5,04/4,8 tỷ đồng, bằng 105,08% kế hoạch năm; bằng 100,89 % so với cùng kỳ năm 2016.

- Kết quả thực hiện giao khoán: Công ty tiết kiệm 1.004 triệu đồng chi phí, bảo toàn và phát triển được vốn của doanh nghiệp.

*. Kết quả thực hiện việc giám sát bảo toàn vốn và phát triển vốn.

- Giám sát bảo toàn và phát triển vốn của Công ty theo các nội dung sau:

+ Hiệu quả sử dụng vốn: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) là: 11.91% (4.035/33.865 triệu đồng); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) là: 2,88% (4.035/140.300 triệu đồng).

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

+ Tổng số vốn đã huy động năm 2017 là : 117,296 tỷ đồng, vốn vay của các tổ chức tín dụng và được chi dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ ngân hàng theo thể ước, không để nợ quá hạn.

+ Dư vay ngân hàng 31/12/2017 là: 0 đồng.

- Quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả đến 31/12/2017

+ Hệ số khả năng thanh toán hiện hành là: 1,34 lần

+ Hệ số nợ phải trả/VCSH là 3,09 lần.

- Tình hình nợ phải thu, phải trả đến 31/12/2017 như sau:

+ Tổng số nợ phải thu: 102.511 triệu đồng.

+ Tổng số nợ phải trả là: 104.698 triệu đồng, *Trong đó*: Nợ phải trả người bán: 78.309 triệu đồng, chủ yếu là nợ trong hạn.

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty năm 2017.

+ Năm 2017 Vòng quay vốn lưu động 2,55 vòng/năm (303/119 tỷ đồng).

+ Vòng quay các khoản phải thu là 2,97 vòng/năm (303/102 tỷ đồng).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

+ Quản trị kinh doanh của công ty đã có nhiều cải tiến, các hoạt động quản lý ngày càng có tiến bộ, hoạt động có nề nếp, chất lượng sản phẩm ổn định hơn.

+ Trong năm giảm 01 phòng (8 phòng còn 07 phòng) Sắp xếp tinh giảm bộ máy, có kế hoạch thu hút nhân tài, công nhân kỹ thuật để phát triển Doanh nghiệp;

+ Trong năm hiệu chỉnh, bổ sung ban hành 05 quy chế quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

+ Rà soát ban hành các định mức vật tư, kinh tế kỹ thuật và tăng cường kiểm tra kiểm soát, xiết chặt công tác tổ chức, công tác điều hành quản lý chung và công tác điều hành quản lý trực tiếp tại phân xưởng và các phòng ban nghiệp vụ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới đặc biệt phục vụ khai thác mỏ Hàm lò.

- Lựa chọn hiệu quả, đầu tư đổi mới công nghệ phát triển thêm sản phẩm mới. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực để ổn định sản xuất lâu dài của Công ty. Thường xuyên rà soát kiểm tra các hoạt động quản lý.

- Xây dựng thương hiệu uy tín của công ty theo ngành nghề đã được cấp phép kinh doanh, tập trung làm thật tốt các sản phẩm là thế mạnh của công ty, phát triển các sản phẩm mới.

3. Kiểm toán độc lập.

- Đơn vị kiểm toán độc lập.

+ Tên công ty kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính năm 2017 của **Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam** (Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA sáp nhập với Công ty TNHH PKF Việt Nam)

+ Trụ sở chính: Số 01 ; Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân , Thành Phố Hà Nội

103
CƠ
CƠ
CƠ
V
SẢN

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi : Các cổ đông và Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần công nghiệp Ô tô – Vinacomin**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin được lập ngày 05 tháng 03 năm 2018 bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 7 đến trang 37 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam

IV Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty.

1. Đánh giá hoạt động HĐQT về hoạt động công ty :

Hoạt động của HĐQT công ty cổ phần công nghiệp Ô tô - Vinacomin đã tuân thủ đúng pháp luật, điều lệ của Công ty khi thực hiện nhiệm vụ của mình. Các nghị quyết của HĐQT đã ban hành kịp thời, giúp cho việc quản lý, chỉ đạo, điều hành SXKD của Công ty năm 2017 đạt kết quả.

Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty có nhiều biện pháp trong chỉ đạo, điều hành, khuyến khích động viên tập thể người lao động nỗ lực để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã giao; Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác công ty vẫn cố gắng tập trung cao độ chỉ đạo thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Đánh giá hoạt động HĐQT về hoạt động ban giám đốc :

Trong năm HĐQT họp 09 phiên; Ban điều hành đã thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong việc điều hành công ty theo Điều lệ Công ty quy định. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công ty có nhiều nỗ lực, đưa nhiều biện pháp để hoàn kế hoạch sản xuất kinh doanh năm mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã giao. Năm 2017 có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh công ty các khách hàng cắt giảm sửa chữa, các khách hàng tiết giảm chi phí.

Do lường trước khó khăn Giám đốc điều hành và ban lãnh đạo công ty đã chủ động làm việc với từng đơn vị trong kế hoạch phối hợp của Tập đoàn rà soát lại kế hoạch, cân đối công việc, chủ động nhân công việc mới tại các nhà máy nhiệt điện, phát triển thêm sản phẩm phục vụ cho khai thác Hàm lò, nghiên cứu chế tạo phát triển sản phẩm mới, thành lập đội đi sửa chữa thiết bị ngoài công ty; từng bước tạo nền móng phát triển công việc cho các năm sau. Giám đốc điều hành đã nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, một cách khẩn trương và nghiêm túc, kịp thời khắc phục khó khăn, đề ra nhiều biện pháp quản lý có hiệu quả trong quá trình điều hành sản xuất. Chấp hành tốt các quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo. Chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn, tài sản, an toàn trong sản xuất, an ninh doanh nghiệp, đồng thời báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh trình HĐQT.

Thực hiện nghị quyết 102 của Tập đoàn, Công ty đã rà soát lại toàn bộ lực lượng lao động, sắp xếp lại lao động gián tiếp cho phù hợp, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý tinh gọn hơn, bên cạnh đó rà soát lại các định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu, vật liệu phụ, các chi phí, ban hành các quy định trong quản lý. Cán bộ quản lý của công ty được HĐQT bổ nhiệm, phân cấp cho Giám đốc công ty phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người. Các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc nhiệm vụ giám đốc giao, chỉ đạo các phòng ban, phân xưởng thực hiện nhiệm vụ Sản xuất kinh doanh, đảm bảo yêu cầu đề ra. Trong năm qua các cán bộ quản lý đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Kế hoạch định hướng của HĐQT Công ty năm 2018

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017. Hội đồng quản trị công ty đưa ra phương hướng nhiệm vụ của HĐQT năm 2018 như sau:

1/ Đầu tư Áp dụng khoa tiến bộ khoa học kỹ thuật đầu tư các máy móc hiện đại vào sản xuất từng bước thay thế các máy móc cũ, thực hiện tiết kiệm chi phí vật tư, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động, nghiên cứu chế tạo các sản phẩm mới.

2/ Tăng cường chỉ đạo, giám sát, kiểm tra đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị trong quá trình sản xuất kinh doanh, kiện toàn lực lượng làm công tác an toàn tổ phó kiêm tổ trưởng công đoàn và an toàn vệ sinh viên, rà soát hiệu chỉnh lại các hồ sơ, các tài liệu, quy trình, quy định về công tác an toàn lao động; huấn luyện đào tạo công tác an toàn theo quy định hiện hành.

3/ Triển khai sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất, cơ cấu lao động tinh gọn cho phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty khi TKV phê duyệt phương án đã xây dựng trong năm 2017, có kế hoạch tuyển dụng lớp công nhân kỹ thuật mới nhất là các thợ cơ khí : Tiện, phay, bào, xọc, CNC...; thợ sửa chữa cơ, sửa chữa ô tô mô, thợ thủy lực, thợ điện.

4/ Sửa đổi điều lệ, rà soát các văn bản, quy chế, quy định, chỉ thị, hướng dẫn mới của Nhà nước, của Tập đoàn TKV sửa đổi và bổ sung các quy chế quản lý theo đúng quy định.

3722
CÔNG TY
PHÂN
CÔNG NGHIỆP
Ô TÔ
VINACOMIN
HÀ - T. C

5/ Bám sát kế hoạch được đại hội đồng cổ đông thông qua. Từng tháng, quý tập trung chỉ đạo điều hành sản xuất.

6/ Thực hiện công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với thị trường, nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

7/ Trên cơ sở kế hoạch SXKD công ty, nhu cầu của thị trường, tiếp tục xem xét các hạng mục đầu tư máy móc, thiết bị, đổi mới công nghệ, mục tiêu chỉ đầu tư những thiết bị thật cần thiết để triển khai phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, sử dụng vốn có hiệu quả.

8/ Thực hiện tốt công tác Công tác quản sự quốc phòng, giữ vững an ninh trật tự doanh nghiệp, bảo vệ tài sản công ty, phòng chống không để xảy ra sự cố cháy nổ.

9/ Phối hợp chặt chẽ với ban điều hành, các tổ chức chính trị trong công ty, phát huy sức mạnh tổng hợp vì sự phát triển của Công ty.

10/ Thường xuyên rà soát hoạt động SXKD, phòng ngừa các rủi ro ảnh hưởng đến công ty

V/ Quản trị Công ty

1/ Hội đồng Quản trị

1. Ông Phạm Xuân Phi : Chủ tịch HĐQT - Giám đốc điều hành

Số cổ phần đang nắm giữ:

Trong đó : Sở hữu cá nhân: 13.334 cổ phần

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 972.227 cổ phần.

2. Ông Phùng Ngọc Chuân: Ủy viên HĐQT – Phó giám đốc, CTCĐ Công ty.

Số cổ phần đang nắm giữ:

Trong đó : - Sở hữu cá nhân: 1.842 cổ phần

- Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không

3. Ông Nguyễn Anh Tuấn : Ủy viên HĐQT .

Số cổ phần đang nắm giữ:

Trong đó : - Sở hữu cá nhân: không cổ phần

- Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không

4. Ông Zakharicov Andrey Alexandrovitch : Ủy viên HĐQT

Số cổ phần đang nắm giữ:

Trong đó : - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu phần vốn hãng Kamaz: 1.016.300 cổ phần = 37,64%

5. Ông Nguyễn Văn Học: Ủy viên HĐQT (Được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 miễn nhiệm thành viên HĐQT từ 12/4/2017)

Số cổ phần đang nắm giữ:

Trong đó :

- Sở hữu cá nhân: 4.469 cổ phần (ĐK: 295.469; giảm trong kỳ: 291.000)

- Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 0 cổ phần.

6. Ông Hà Minh Thanh: Ủy viên HĐQT (Được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 bầu bổ sung thành viên HĐQT từ 12/4/2017 thay Ông Nguyễn Văn Học)

Số cổ phần đang nắm giữ:

Trong đó :

- Sở hữu cá nhân: 1061 cổ phần

- Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 0 cổ phần.

* Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn : Ủy viên HĐQT

2. Ông Zakharicov Andrey Alexandrovitch : Ủy viên HĐQT

* Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

+ Thực hiện nghị quyết Đại hội, Hội đồng quản trị đã họp triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết thường kỳ trong năm trên cơ sở cụ thể hoá nhiệm vụ năm kế hoạch. Ban hành 09 Nghị quyết, ra các quyết định phục vụ sản xuất của công ty.

+ HĐQT hàng quý giao chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm cho Ban Giám đốc, củng cố kiện toàn bộ máy lãnh đạo quản lý từ Công ty đến các phòng, phân xưởng.

+ Đình kỳ hàng quý họp giải quyết tồn đọng, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc và các giải pháp tổ chức, triển khai thực hiện và điều hành quản lý.

2/ Ban Kiểm soát

1. Bà: Bùi Thị Lan: Trưởng ban kiểm soát.

+ Số cổ phần đang nắm giữ:

+ Trong đó : - Sở hữu cá nhân: 82 cổ phần
- Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: (TKV giới thiệu đại diện)

2. Ông Trần Thiết Hùng: Ủy viên Ban kiểm soát

+ Số cổ phần đang nắm giữ:

+ Trong đó : - Sở hữu cá nhân: 91.355 cổ phần
- Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không

3. Ông Hồ Anh Tuấn: Ủy viên Ban kiểm soát

+ Số cổ phần đang nắm giữ:

+ Trong đó : - Sở hữu cá nhân: không
- Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không (Đại diện Cty CP Ngoại thương Kamaz)

*/ Hoạt động của BKS.

1/ Ban kiểm soát

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Số buổi họp
2	Bùi Thị Lan	Trưởng ban	82	06/06
3	Trần Thiết Hùng	Ủy viên	91.355	06/06
4	Hồ anh Tuấn	Ủy viên	0	06/06

Hoạt động của ban kiểm soát:

Năm 2017 BKS đó thực hiện tốt chức năng của mình, như: giám sát Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và hàng quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

c/ Thu lao BKS

- Thù lao trả phụ cấp cho từng thành viên ban kiểm soát do Đại hội đồng quyết định hàng năm và số tiền chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên ban kiểm soát: 100.800.000; Lương chuyên trách Trưởng ban kiểm soát: 248.400.000 đồng; tiền lương và thù lao đều được công bố trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm. Ngoài ra theo quy định của pháp luật Việt Nam tiền lương theo quy định trên, Trưởng Ban kiểm soát được hưởng thêm phần tiền lương theo đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ của Công ty và viên chức quản lý năm 2017 có Quyết định đánh giá và phê chuẩn của Tập đoàn TKV và khoản tiền tại quỹ thưởng ban quản lý điều hành khi ĐHCĐ năm 2018 thông qua phân phối lợi nhuận năm 2017.

3. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

- Cổ đông góp vốn Nhà nước:

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt nam: 36.01%

Địa chỉ: Số 226, Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội

2.2 Cổ đông sáng lập:

a/ Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt nam:

Số cổ phần: 972 227 = 36,01%

Địa chỉ: Số 226, Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội

Giấy chứng nhận ĐKKD: số 5700100256 cấp ngày 19/2/1994

Người đại diện quản lý phần vốn: Ông Nguyễn Chiến Thắng

b/ Công ty cổ phần kín “Công ty ngoại thương Kamaz:

Số cổ phần: 1 016 300 = 37,64%

Giấy chứng nhận ĐKKD: số 1021602027622

Địa chỉ: Số 4, Rubanenco, TP Nabereznui, Tatarstan, Liên bang Nga

c/ Cổ đông cá nhân

Ông Mai Huy Quỳnh:

Số cổ phần: 1 340 = 0.05%

Số CMND: 013345445 cấp ngày 11/9/2010 do Công an TP Hà Nội cấp

Trú quán: Phú diễn – Từ Liêm - TP Hà Nội.

2.3 Cổ đông vốn góp nước ngoài

+ Công ty cổ phần kín “Công ty ngoại thương Kamaz”:

Số cổ phần: 1 016 300 = 37,64%

Giấy chứng nhận ĐKKD: số 1021602027622

Địa chỉ: Số 4, Rubanenco, TP Nabereznui, Tatarstan, Liên bang Nga

Người đại diện quản lý phần vốn: Ông Tsyganov vasily Vitalievich

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Công Nghiệp Ô tô - Vinacomín xin được trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cùng toàn thể quý vị cổ đông Công ty.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VP, HĐQT,
- Đăng trên Website Công ty (<http://vmicauto.vn>).



GIÁM ĐỐC

Phạm Xuân Phi